MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: *1/7/2019*

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	965.61	104.09
% Thay đổi	1.65%	0.56%
KLGD (CP)	165,483,258	29,036,823
GTGD (tỷ đồng)	3,778.79	361.97
Tổng cung (CP)	349,500,090	49,643,000
Tổng cầu (CP)	388,225,510	45,445,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	9,724,160	259,795
KL mua (CP)	5,673,010	335,800
GTmua (tỷ đồng)	328.60	5.04
GT bán (tỷ đồng)	436.62	3.34
GT ròng (tỷ đồng)	(108.02)	1.70

Tương quan cung cầu HOSE

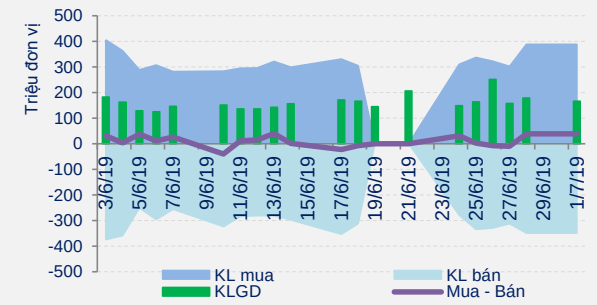

Giá trị Giao dịch NDTNN HOSE

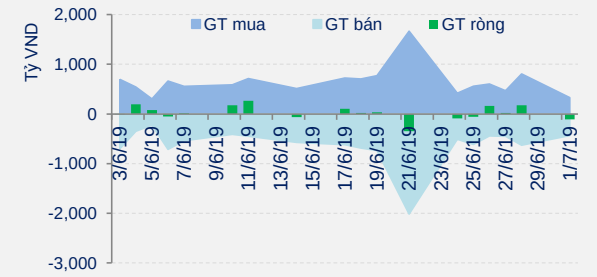

Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	2.96%	11.5	2.2	4.1%
Công nghiệp	0.48%	15.2	3.3	30.5%
Dầu khí	5.45%	15.0	2.1	5.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	0.04%	17.3	4.4	3.7%
Dược phẩm và Y tế	-1.47%	13.9	2.8	0.6%
Hàng Tiêu dùng	1.27%	18.5	6.0	12.8%
Ngân hàng	1.95%	11.2	2.1	15.2%
Nguyên vật liệu	-1.16%	12.7	2.6	9.3%
Tài chính	1.38%	23.2	4.2	15.8%
Tiện ích Cộng đồng	4.19%	14.7	3.0	2.5%
VN - Index	1.65%	16.4	4.0	117.7%
HNX - Index	0.56%	9.3	1.6	-17.7%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam tăng mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần, tuy nhiên thanh khoản vẫn chưa có sự cải thiện đáng kể. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 15,67 điểm (+1,65%) lên 965,61 điểm; HNX-Index tăng 0,58 điểm (+0,56%) lên cao hơn mức trung bình 20 phiên một chút với giá trị giao dịch đạt 4.241 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 195 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.159 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 314 mã tăng, 108 mã tham chiếu, 175 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với đà tăng bắt đầu từ đầu phiên và mạnh dần về cuối phiên đã giúp chỉ số VN-Index kết phiên tại mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột được mua vào và đồng loạt tăng tốt như GAS (+6,4%), VHM (+2,1%), CTG (+6,9%), VIC (+1,3%), VNM (+1,6%), MSN (+3,1%), VCB (+1,1%), BID (+2,1%), SAB (+1,1%), VRE (+1,3%)... tạo lực đẩy tốt trên thị trường. Ở chiều ngược lại, số trụ cột chìm trong sắc đỏ ít hơn như HPG (-2,1%), HDB (-2,2%), DHG (-3,5%), BHN (2,1%), POW (-1,3%), VJC (-0,8%)... cũng gây khó khăn phần nào cho đà tăng của thị trường. Các nhóm cổ phiếu như ngân hàng, chứng khoán, dầu khí, xây dựng, bất động sản, dệt may, khu công nghiệp... nhìn chung đều giao dịch tích cực.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Diễn biến tích cực từ cuộc gặp Mỹ Trung trong khuôn khổ của G20 cùng với việc ký kết hiệp định EVFTA vào cuối tuần qua đã có tác động tích cực đến tâm lý nhà đầu tư trên toàn thị trường. Chỉ số VN-Index (+1,6%) có phiên tăng mạnh nhất kể từ tháng 3 đến nay, tuy nhiên thanh khoản trong phiên hôm nay lại không thực sự thuyết phục. Trên góc độ kỹ thuật, phiên tăng này đã giúp VN-Index vượt qua ngưỡng kháng cự 963 điểm (MA50) và phía trước của chỉ số sẽ là vùng kháng cự mạnh hơn trong khoảng 970-975 điểm (cạnh trên của kênh giá giảm từ tháng 3 đến nay). Thanh khoản cũng sẽ cần có sự cải thiện để cho thấy sự breakout vùng này (nếu có) là đáng tin cậy. Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đồng loạt tăng mạnh hơn chỉ số cơ sở VN30, qua đó nới rộng basis dương lên thành 12-19 điểm, cho thấy nhà đầu tư vẫn tin vào đà tăng sẽ được tiếp tục. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 2/7, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng đến thử thách vùng kháng cự trong khoảng 970-975 điểm (cạnh trên của kênh giá giảm). Nhà đầu tư đang giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải nên quan sát kỹ diễn biến thị trường trong phiên tiếp theo và có thể giải ngân thêm nếu VN-Index có sự bứt phá khỏi ngưỡng 975 điểm với động lực tốt.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 1/7/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch hôm nay với đà tăng ngay từ đầu phiên và kéo dài đến cuối phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 15,67 điểm (+1,65%) lên 965,61 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS tăng 6.200 đồng, VHM tăng 1.700 đồng, CTG tăng 1.350 đồng. Ở chiều ngược lại, HPG giảm 500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với đà tăng ngay từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 104,39 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,58 điểm (+0,56%) lên 104,09 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 300 đồng, PVS tăng 500 đồng, VCS tăng 1.100 đồng. Ở chiều ngược lại, DBC giảm 2.300 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 108,02 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 4,1 triệu cổ phiếu. SBT là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 116,7 tỷ đồng tương ứng với 6,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 78 tỷ đồng tương ứng với 633 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VJC là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 95,8 tỷ đồng tương ứng với 762 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 1,69 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 76 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3 tỷ đồng tương ứng với 128 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là TIG với 322 triệu đồng tương ứng với 96,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NTP là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 490 triệu đồng tương ứng với 14 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PMI tháng 6 tăng lên 52.5 điểm

Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (Purchasing Managers' Index - PMI) lĩnh vực sản xuất của Việt Nam đạt 52.5 điểm trong tháng 6, tăng từ mức 52.0 điểm của tháng 5 và bằng với kết quả của tháng 4. Chỉ số PMI trung bình quý 2/2019 cao hơn kết quả ghi nhận trong ba tháng đầu năm, mặc dù vẫn thấp hơn mức trung bình của năm 2018.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:

VN-Index tăng điểm mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 963 điểm (MA50), thanh khoản khớp lệnh cao hơn mức trung bình 20 phiên một chút với 123 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 963 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bear market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 2/7, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng đến thử thách vùng kháng cự trong khoảng 970-975 điểm (cạnh trên của kênh giá giảm).

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 104 điểm (MA20), thanh khoản khớp lệnh cao hơn mức trung bình 20 phiên một chút với 22 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 106 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 2/7, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự gần nhất tại 104,5 điểm (cạnh trên của mô hình falling wedge).

TIN TRONG NƯỚC	
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 38,15 - 38,55 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 150.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 250.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 12 đồng	Sáng nay (1/7) Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm cặp đồng tiền VND/USD đảo chiều giảm mạnh 12 đồng so với mức công bố cuối tuần trước.
TIN QUỐC TẾ	
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 20,65 USD/ounce tương ứng với 1,46% xuống 1.393,05 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,441 điểm tương ứng với 0,46% lên 96,107 điểm. USD tăng so với EUR lên mức: 1 EUR đổi 1,1325 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2637 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,25 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 1,62 USD/thùng tương ứng 2,77% lên mức 60,09 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 30/6, chỉ số Dow Jones tăng 73,38 điểm tương ứng 0,28% lên 26.599,96 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 38,49 điểm tương ứng 0,48% lên 8.006,24 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 16,84 điểm tương ứng 0,58% lên 2.941,76 điểm.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên

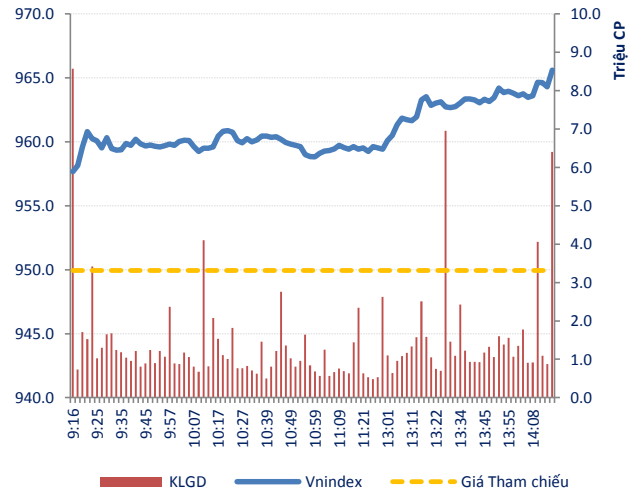

KLGD và HNX-Index trong phiên

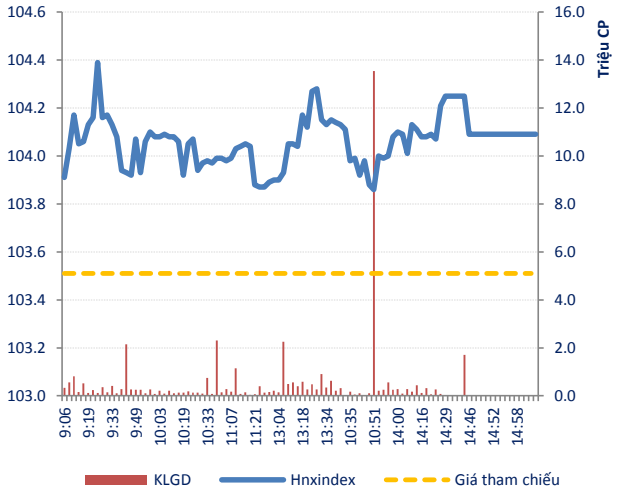

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

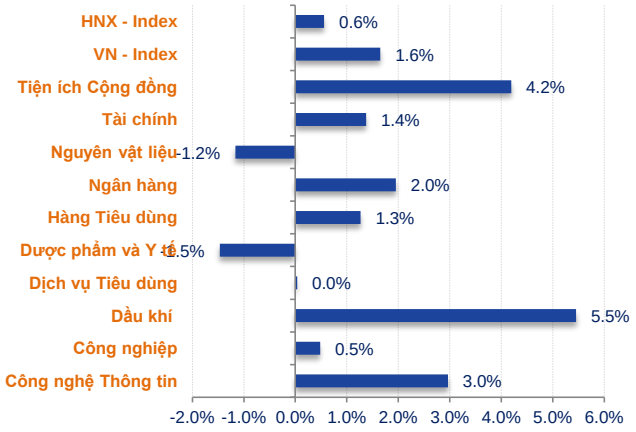

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

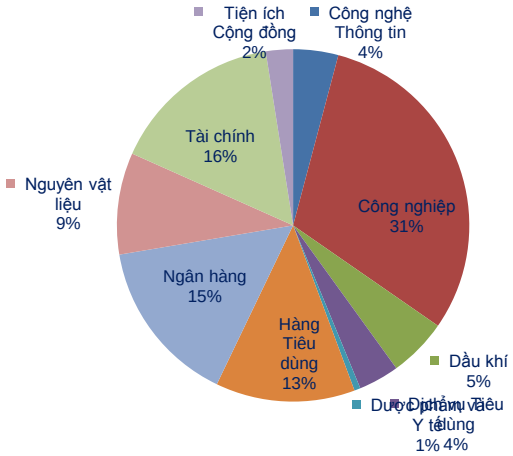

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

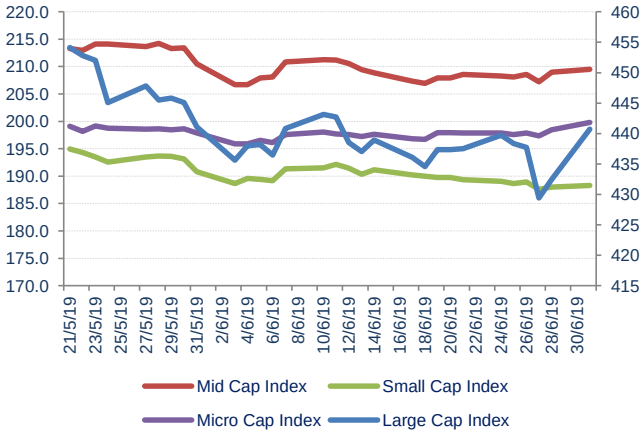

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

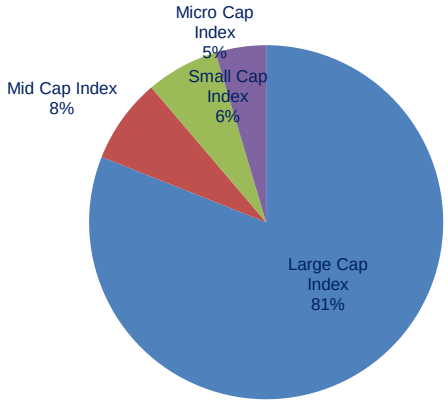

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ — Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ

Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ — Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFVN30	1,176,670	SBT	1,908,180
2	POW	1,167,320	CTG	1,467,050
3	VHM	642,540	DPM	298,530
4	VJC	512,110	VCB	280,990
5	PVD	422,210	PLX	144,680

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	29.80	29.75	-0.17%	18,636,070
TCB	20.35	21.00	3.19%	10,072,480
ITA	3.08	3.10	0.65%	7,271,690
HPG	23.50	23.00	-2.13%	5,166,060
VPB	18.90	19.40	2.65%	5,055,610

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TIX	28.00	29.95	1.95	6.96%
ATG	1.15	1.23	0.08	6.96%
HOT	36.00	38.50	2.50	6.94%
CTG	19.50	20.85	1.35	6.92%
RIC	6.51	6.96	0.45	6.91%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIS	25.00	23.25	-1.75	-7.00%
DTL	29.35	27.30	-2.05	-6.98%
THI	34.00	31.65	-2.35	-6.91%
TDW	26.80	24.95	-1.85	-6.90%
TCD	14.70	13.70	-1.00	-6.80%

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	127,800	KVC	50,000
2	TIG	96,500	LAS	31,600
3	ONE	15,000	CEO	30,000
4	AMV	7,000	DBC	19,800
5	NET	5,000	NDX	15,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.80	6.80	0.00%	4,059,470
PVS	23.00	23.50	2.17%	3,616,869
SHS	9.90	9.90	0.00%	2,388,860
VIX	7.00	7.00	0.00%	2,149,227
TNG	21.60	21.50	-0.46%	1,654,594

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VHE	24.00	26.40	2.40	10.00%
PVX	1.00	1.10	0.10	10.00%
L35	6.10	6.70	0.60	9.84%
PHN	20.50	22.50	2.00	9.76%
VNF	20.80	22.80	2.00	9.62%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	0.80	0.70	-0.10	-12.50%
TTL	10.10	9.10	-1.00	-9.90%
CKV	16.50	14.90	-1.60	-9.70%
VTJ	5.20	4.70	-0.50	-9.62%
DBC	24.60	22.30	-2.30	-9.35%

(*) Giá điều chỉnh

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	18,636,070	3.2%	327	90.9	2.9
TCB	10,072,480	3250.0%	2,434	8.6	1.4
ITA	7,271,690	1.1%	125	24.7	0.3
HPG	5,166,060	20.6%	2,956	7.8	1.2
VPB	5,055,610	19.7%	2,718	7.1	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	4,059,470	10.9%	1,479	4.6	0.5
PVS	3,616,869	9.5%	2,427	9.7	0.9
SHS	2,388,860	15.6%	1,881	5.3	0.7
VIX	2,149,227	18.1%	2,052	3.4	0.5
TNG	1,654,594	25.7%	3,263	6.6	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TIX	7.0%	15.1%	4,096	7.3	1.2
ATG	7.0%	-4.8%	(475)	-	0.1
HOT	6.9%	16.1%	2,371	16.2	2.5
CTG	6.9%	8.0%	1,483	14.1	1.1
RIC	6.9%	-3.0%	(390)	-	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VHE	10.0%	5.7%	643	41.1	2.3
PVX	10.0%	-8.7%	(466)	-	0.9
L35	9.8%	2.7%	395	16.9	0.5
PHN	9.8%	17.8%	2,536	8.9	1.6
VNF	9.6%	9.3%	4,078	5.6	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFVN3	1,176,670	N/A	N/A	N/A	N/A
POW	1,167,320	7.0%	863	17.4	1.4
VHM	642,540	27.4%	3,842	21.1	5.9
VJC	512,110	39.6%	9,812	12.9	4.4
PVD	422,210	2.5%	895	21.2	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	127,800	9.5%	2,427	9.7	0.9
TIG	96,500	6.6%	744	4.6	0.3
ONE	15,000	8.1%	985	4.9	0.4
AMV	7,000	48.5%	8,913	3.3	1.5
NET	5,000	19.6%	2,610	10.6	2.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	401,988	3.6%	1,080	108.6	5.6
VHM	271,311	27.4%	3,842	21.1	5.9
VCB	264,443	24.7%	4,372	16.3	3.6
VNM	217,674	38.3%	5,926	21.1	7.7
GAS	198,477	27.4%	6,543	15.8	4.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,417	26.4%	4,297	6.8	1.6
VCG	11,661	7.0%	1,213	21.8	1.8
PVS	11,232	9.5%	2,427	9.7	0.9
VCS	9,596	41.6%	7,332	8.3	3.2
PVI	8,551	8.8%	2,661	13.9	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVG	3.67	20.1%	1,877	1.9	0.4
PHR	2.61	23.5%	4,675	12.7	2.9
VRE	2.43	8.8%	1,064	32.2	2.7
HBC	2.37	21.8%	3,031	5.0	1.1
TCM	2.06	20.5%	4,363	6.4	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KSK	5.48	-0.1%	(13)	-	0.0
L61	4.93	3.8%	767	34.6	1.3
HKB	4.53	-32.9%	(2,785)	-	0.1
FID	4.45	0.1%	8	186.0	0.1
SPI	4.44	-4.0%	(401)	-	0.1

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội
Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng
Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số 1-3 Lê Đình Lý , Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779